

Số: 64/2024/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 01 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 276/2024/TLST-DS, ngày 24 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần P1 (OCB); là nguyên đơn.

Địa chỉ trụ sở chính: số 41 (tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của toà nhà) và số D L, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp là ông Triệu Trọng K, sinh năm 1999, chức danh: Chuyên viên thu hồi nợ - phòng thu hồi nợ hiện trường - Ngân hàng TMCP P1.

Địa chỉ: số A -1 đường N, phường M T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1983;

2. Bà Phạm Thị O, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Số E, ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O thừa nhận nợ và đồng ý liên đới có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/6/2024 là 549.600.806 đồng (Năm trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn

tám lẻ sáu đồng) trong đó: Nợ gốc: 523.072.593 đồng, nợ lãi: 7.472.863 đồng, nợ thế tín dụng: 19.055.350 đồng.

Về vốn vay mà ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O còn nợ lại là 523.072.593 đồng, Ngân hàng thương mại cổ phần P1 sẽ được tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng tín dụng số 092/2022/HĐTDHM ngày 21/11/2022, 093/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 21/11/2022 và Khế ước nhận nợ số 093/2022/KUNN-OCB-CN ngày 29/11/2022, 092.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 07/12/2023, Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/12/2022 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 22/6/2024 cho đến khi ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện đầy đủ theo các hợp đồng tín dụng 092/2022/HĐTDHM ngày 21/11/2022, 093/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 21/11/2022 và Khế ước nhận nợ số 093/2022/KUNN-OCB-CN ngày 29/11/2022, 092.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 07/12/2023, Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/12/2022 quy định thì Ngân hàng thương mại cổ phần P1 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 092/2022/BĐ ngày 21/11/2022. Nếu phát mãi các tài sản nêu trên mà vẫn chưa đủ nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 092/2022/HĐTDHM ngày 21/11/2022, 093/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 21/11/2022 và Khế ước nhận nợ số 093/2022/KUNN-OCB-CN ngày 29/11/2022, 092.02/2022/KUNN-OCB-CN ngày 07/12/2023, Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng ngày 02/12/2022 thì ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 cho đến khi thanh toán xong nợ vay.

Sau khi ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 thì Ngân hàng thương mại cổ phần P1 sẽ hoàn trả lại tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O theo quy định.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P và bà Phạm Thị O tự nguyện nộp 12.992.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm chín mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm dân sự.

Ngân hàng thương mại cổ phần P1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P1 tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.116.000 đồng theo biên lai số 0007413 ngày 22/5/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

3. Chi phí thẩm định: Ngân hàng thương mại cổ phần P1 tự nguyện chịu 400.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã tạm nộp và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H. L;
- CCTHADS H. L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Nhật Minh